

# TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

## Tập 9

*Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không*

*Thời gian: Ngày 13 tháng 04 năm 2010*

*Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi! Mời xem kinh, trang thứ bảy, hàng thứ sáu từ dưới lên: “*Lại nữa, khế cơ còn bao hàm ý nghĩa khế hợp thời cơ*”, đây là Niệm lão sau khi giới thiệu sự khế cơ thù thắng độc đáo của kinh này, chính là chỗ đặc biệt thù thắng của kinh này xong, lại nói với chúng ta: kinh này không chỉ là trùm khắp ba căn, lợi độn cùng thâm, mà còn thích hợp với thời đại. Thời đại này là chỉ cho các thời đại khác nhau, khu vực khác nhau, bối cảnh văn hóa khác nhau, thấy đều thích hợp, một bộ kinh như vậy quả thực chẳng dễ tìm, bộ kinh này chính là như vậy. Tiếp theo nói: “*Như Lai rủ lòng từ*”, đây là chỉ cho Thích-ca Mâu-ni Phật, mà cũng là nói A-di-đà Phật vô cùng từ bi. “*Riêng lưu lại kinh này một trăm năm cuối cùng sau khi các kinh bị diệt hết*”, trong kinh Pháp Diệt Tận, Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói về tình hình Phật pháp vào thời kỳ suy diệt trong tương lai: hết thấy các kinh đều bị diệt mất, đều chẳng tồn tại nữa, đến sau cùng, kinh Vô Lượng Thọ còn được lưu truyền một trăm năm, đó là một trăm năm cuối cùng. Bản nào của kinh Vô Lượng Thọ sẽ được lưu lại vậy? Theo các bậc đại đức thời ấy, không phải thời đại của chúng ta, có lẽ là thời đại của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, trước tôi một thế hệ, cùng thế hệ với thầy tôi, họ khẳng định là bản hội tập này của lão cư sĩ Hạ. Vì sao vậy? Phần trước tôi đã giới thiệu với quý vị, bản này thật sự là bản tiêu chuẩn của bộ kinh bậc nhất trong Tịnh tông, là bản hội tập hoàn chỉnh từ năm bản dịch gốc, quả thật là bản kinh tốt nhất của bộ kinh bậc nhất trong Tịnh tông. Sau khi chúng tôi nghe xong thì một chút cũng không hoài nghi, thật sự là bộ kinh này. Lão cư sĩ Hạ xuất hiện trong thời đại này, chúng tôi tin ngài là bậc tái lai, ngài đến là để làm chuyện này, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ xuất hiện ở thế gian cũng là để làm chủ giải cho bản này, các ngài đến thế gian để làm nhiệm vụ đặc biệt này, các ngài đã hoàn thành xong rồi. Do đây có thể biết, thời mạt pháp về sau còn chín ngàn năm nữa, cho nên chúng ta nói: đối với các khu vực khác nhau, thời gian khác nhau, văn hóa khác nhau, kinh này đều có thể thích ứng.

“Điều này cho thấy kinh này có thể khế hợp với xã hội hiện tại và tương lai”, bất luận khu vực nào cũng đều cần bản kinh này. “Hiện tại khoa học phát triển, nhân loại cần phải có tri thức rộng hơn”, chúng ta ngày càng cần nhiều tri thức hơn, đây có phải là chuyện tốt hay không? Nói thật ra, đây không phải là chuyện tốt, người thật sự tu đạo không cần học những thứ ấy. Tổ tiên, cổ thánh tiên hiền từ lâu đã nói với chúng ta, như nhà Đạo nói: “Tu đạo thì ngày một giảm bớt, cầu học thì ngày một tăng thêm”, cầu học thì chính là điều ở đây nói, hiện tại khoa học kỹ thuật phát triển, đây là cầu học, mỗi ngày bạn phải nâng cao những thứ ấy, nâng cao tri thức của bạn; nhưng tu đạo thì mỗi ngày phải buông xuống, thả đều buông xuống thì đạo của bạn mới thành tựu. Đạo là gì? Đạo là thứ mà bản thân bạn sẵn có. Hiện nay, đạo của bạn không thể hiện tiền là do bạn có chướng ngại, có phiền não, nhà Phật gọi nó là nghiệp chướng. Chướng ngại nhiều vô lượng vô biên, vô tận vô số, nhưng quy nạp lại thì không ngoài hai loại lớn là phiền não chướng và sở tri chướng. Hai loại lớn này đều chướng ngại bạn kiến tánh, chướng ngại tâm thanh tịnh của bạn, chướng ngại tâm bình đẳng của bạn. “Thanh tịnh, bình đẳng, giác” chính là đạo, là tựa đề của bộ kinh này, chúng ta tu đạo là tu thứ này. Nếu tâm địa mỗi năm một thanh tịnh hơn thì đạo nghiệp của bạn đang tăng trưởng. Bất luận tu học pháp môn nào, tông phái nào trong mười tông phái của Phật pháp Đại thừa Trung Quốc, “pháp môn”, pháp là phương pháp, môn là lối vào, con đường, là con đường để trở về tự tánh, trong kinh nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn nhằm đối trị tám vạn bốn ngàn phiền não. Bồ-tát vô cùng tuyệt vời, có thể triển khai thập thiện nghiệp đạo thành tám mươi bốn ngàn tế hạnh, công đức này viên mãn thì thành Phật rồi.

Đạt đến “thanh tịnh, bình đẳng, giác” là cảnh giới như thế nào? Nửa đầu tựa đề kinh này nói về quả, nửa sau nói về nhân, tu nhân thì chứng quả. Quả thứ nhất là Đại thừa, Đại thừa là trí tuệ, trí tuệ bát-nhã vốn có trong tự tánh hiện tiền. Trí tuệ không phải do học mà có, tri thức là do học mà được, trí tuệ không phải do học được, mà từ tâm thanh tịnh sanh ra. “Vô lượng thọ” là đức, “trang nghiêm” là tướng hảo. Bạn xem, đây chẳng phải như kinh Hoa Nghiêm đã nói “hết thảy chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai” đó sao? Tựa đề kinh chính là trí tuệ và đức tướng của Như Lai, “Đại thừa” là trí tuệ, “vô lượng thọ” là đức, “trang nghiêm” là tướng, bạn liền đạt được. Đến khi nào đạt được vậy? Ở cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai, bạn tu thành tựu tâm thanh tịnh, bình đẳng thì bạn liền trở về cõi Thật báo trang nghiêm. Tựa đề kinh này hay, nhưng không phải

do người hội tập tự lập đề mục, như cư sĩ Vương Long Thư [đặt tên cho] bản hội tập của mình là kinh Đại A-di-đà, bản của Ngụy Mặc Thâm là kinh Ma-ha Vô Lượng Thọ, họ đều tự lập đề mục, chỉ riêng Hạ lão thì ngay cả đề mục cũng là hội tập, thật sự là không thêm một chữ nào, đây mới gọi là bản hội tập tiêu chuẩn, ngay cả đề mục cũng là hội tập. Nửa đầu đề mục là tựa đề kinh của bản dịch đời Tống, nửa sau “thanh tịnh, bình đẳng, giác” là từ bản dịch đời Hán, đem tựa đề kinh của các bản dịch gốc hội tập lại, cho nên ý nghĩa càng rõ ràng hơn.

Tiếp theo nói với chúng ta: *“Xã hội tiến bộ, nên trách nhiệm mà mỗi cá nhân gánh vác bèn tăng lên gấp bội. Vì thế, mỗi người đều nên học rộng biết nhiều, một lòng tận tụy, tham gia xây dựng xã hội nhằm tạo phước cho nhân dân, thực hiện cõi Tịnh độ trong nhân gian”*. Chúng ta đọc câu này liền biết những chuyện tùy cơ ứng hóa của Như Lai, Bồ-tát, đúng như phẩm Phổ Môn đã nói: nên hiện thân gì để độ liền hiện thân ấy, nên dùng phương thức nào để giúp chúng sanh, thành tựu chúng sanh thì các ngài liền dùng phương pháp ấy, không có phương pháp nhất định. Do vậy, khi Phật giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta thì chúng ta không được chấp trước, hễ chấp trước là sai. Nếu bạn chấp trước thì Phật sẽ nói với bạn: ngài không thuyết pháp, ngài không thừa nhận mình thuyết pháp. Trong kinh Kim Cang có ý này, nếu bạn nói Phật thuyết pháp thì Phật sẽ nói bạn phỉ báng ngài, bạn hủy báng ngài, ngài không thuyết pháp, một chữ cũng không nói. Không thuyết pháp mà nói suốt 49 năm, chúng ta nên hiểu như thế nào đây? Đại sư Thanh Lương nói rất hay, lời Phật nói là thật, không phải giả, trong tựa đề bộ Tứ Thập Hoa Nghiêm, đại sư Thanh Lương đã nói một câu thế này: “Hết thầy các pháp mà đức Thế Tôn nói suốt 49 năm toàn là lời cổ Phật đã nói”, Thích-ca Mâu-ni Phật không thêm một chữ nào vào kinh giáo mà cổ Phật đã nói. So với câu nói “thuật lại mà không sáng tác, tin tưởng và ưa thích lời người xưa” của Không lão phu tử thì còn nghiêm cẩn hơn, Phu tử chỉ nói “thuật lại mà không sáng tác”, còn đức Phật nói “không thêm một chữ nào vào kinh điển mà cổ Phật đã nói”, việc này tuyệt lắm, vì sao người ta có thể thành Phật, thành Bồ-tát, mấu chốt là ở chỗ này. Con người hiện nay tâm ý hời hợt nóng vội, do nguyên nhân gì? Nguyên nhân là nếu học thì phải sáng tạo, phải phát minh, phải tự làm ra thứ gì đó, không phục cổ nhân.

Cổ nhân quả thật khác với chúng ta, cổ nhân bội phục cổ nhân, ngưỡng mộ cổ nhân, học theo cổ nhân, trước giờ chưa từng có ý nghĩ sáng chế cái mới, điều này đi ngược với tư duy khoa học hiện nay. Cách nghĩ của cổ nhân đúng, hay cách

nghĩ của người hiện nay đúng? Nếu chúng ta học thấu triệt bộ Hoàn Nguyên Quán thì chúng ta sẽ biết thái độ của cổ nhân là đúng, còn quan niệm của khoa học hiện nay là sai lầm. Vì sao vậy? Cổ nhân chúng đấng viên mãn, sự chúng đấng của các ngài giống như một quả cầu tròn, trên quả cầu tròn này, bạn không thể thêm một chút, thêm một chút thì nó sẽ không tròn nữa; mà cũng không thể thiếu một chút, thiếu một chút cũng không tròn, viên mãn là không thêm, không bớt. Cổ Phật chúng đấng điều này, mà Phật hiện tại cũng chúng đấng điều này, cho nên Phật hiện tại giống như cổ Phật tái lai, chúng ta liền hiểu rõ, hết thấy các pháp mà Phật hiện nay nói giống hệt như cổ Phật đã nói, không thêm không bớt. Người hiện nay có thể hiểu được ý nghĩa và chân tướng sự thật này không nhiều. Bởi vậy tôi cũng thường nói, thái độ tu học của các bậc đại thánh thế gian và xuất thế gian là tấm gương tốt nhất cho hàng hậu học chúng ta. Cho nên, lần này chúng tôi đặc biệt chọn bản chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ để học tập, bạn hãy đọc kỹ bản chú giải của Hoàng lão xem có đúng là thuật lại mà không sáng tác hay không? Mỗi khi ngài giải thích một đoạn kinh văn, một câu kinh văn thì đều trích dẫn kinh điển làm chứng cứ, nếu không thì là lời giải thích của cổ đại đức. Cổ đại đức cũng căn cứ theo kinh điển, không ai tự mình phát minh, không ai tự mình sáng tạo, chúng ta phải hiểu điều này. Phiền não tập khí của chúng ta nặng như vậy, phân biệt, chấp trước nặng như vậy, phải biết mình là phạm phu chính cống, làm thế nào có thể chuyển phạm thành thánh? Phải học tập thánh nhân, học thật thà, học ngoan ngoãn, thật sự nghe lời. Đối với kinh giáo, chúng ta có được hay không? Có thể giảng kinh hay không? Không có điều kiện này, trí tuệ và đức năng đều không đủ tư cách.

Năm xưa, tôi đến Đài Trung thân cận thầy Lý, theo thầy học Phật, đúng lúc thầy mở lớp học kinh giáo để bồi dưỡng học trò giảng kinh. Thầy muốn tôi tham gia, tôi tự xét bản thân thì thấy mình không có trí tuệ, không có năng lực này, tôi không dám, tôi nói: “Con nghe kinh, nghe thầy giảng kinh và học tập thôi, con nghĩ mình không có năng lực giảng kinh”. Thầy bảo tôi đến xem lớp học của thầy, đến xem thì đương nhiên là được, đến tham quan một chút, thầy dùng phương pháp phương tiện thiện xảo này để dẫn tôi vào cửa. Tôi thưa với thầy là tôi không thể giảng được, kết quả phát hiện phương pháp dạy giảng kinh của thầy hóa ra là giảng chú giải của cổ nhân, xem chú giải của cổ nhân không hiểu thì giảng chú giải của người hiện nay, chú giải bằng văn bạch thoại, là cách giảng như vậy. Tôi liền hỏi thầy: “Vì sao học theo cách ấy?” Thầy trả lời: “Không còn cách nào khác, bắt buộc phải chọn cách kém hơn”. Hiện nay không có ai giảng kinh, chúng ta không phát

tâm thì làm thế nào đây? Ai sẽ đứng ra? Không có ai cả. Giảng kinh sai, sai một chữ là rất nguy hiểm, cô đại đức nói giảng sai một chữ, đây vốn là một công án trong Thiền tông: “Chuyển ngữ sai một chữ, đọa làm thân chồn hoang năm trăm đời”, bạn phải gánh trách nhiệm. Bạn giảng sai một chữ, bạn xem bị đọa làm thân súc sanh năm trăm đời, đáng sợ biết bao! Thầy bảo tôi: “Chúng ta không có tư cách giảng thì hãy giảng chú giải, giảng chú giải của cổ nhân, chú giải của cổ nhân viết bằng văn ngôn văn, hiện nay chúng ta dịch sang văn bạch thoại, dùng biện pháp này. Nếu sai thì là lỗi của họ, chứ ta không sai. Nếu xem không hiểu văn ngôn văn thì chúng ta xem văn bạch thoại hiện nay, mình dựa theo cách nói của họ. Bỏ sót cũng không sao, nhưng không được tự thêm những thứ của mình vào, hãy để cổ nhân chịu trách nhiệm”. Chúng tôi học giảng kinh là bắt đầu từ chỗ này. Đến khi nào bạn có thể tự giảng được? Khi đã khai ngộ, chưa khai ngộ thì phải giảng [chú giải của] người khác.

Phật đã khai ngộ, trong số tổ sư đại đức, có rất nhiều vị đã khai ngộ, tuy khai ngộ rồi nhưng các ngài vẫn không rời khỏi Phật Bồ-tát, mà hoàn toàn dựa theo di giáo của Phật Bồ-tát, không có mấy may ý tưởng mới nào. “Tin tưởng và ưa thích lời người xưa, thuật lại mà không sáng tác”, chúng ta phải học thái độ này, phải nghiêm túc học tập. Học tập có thể thành tựu hay không? Tùy thuộc vào tâm thái học tập của bạn. Tâm thái như thế nào mới có thể học thành công? Đại sư Ấn Quang nói rất hay: thành kính, ngài nói: “Một phần thành kính được mười phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”. Thành là gì? “Tôi rất thành kính, tôi có mười hai phần thành kính”, đó là tiêu chuẩn của bản thân họ, không phải là tiêu chuẩn của Phật Bồ-tát và thánh hiền. Theo tiêu chuẩn của Phật Bồ-tát và thánh hiền, thì thành là gì? Thế nào gọi là thành? Trong Độc Thư Bút Ký của tiên sinh Tăng Quốc Phiên có định nghĩa chữ “thành”, ông đã giải thích như thế nào? “Một niệm không sanh gọi là thành”. Người ta có học vấn, có đức hạnh, nói quá hay, niệm là gì vậy? Là vọng niệm. Bạn vẫn còn vọng niệm thì không thành rồi! Nói theo Phật pháp là bạn vẫn còn khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là vô minh phiền não, vậy thì sao bạn thành được? Phân biệt, chấp trước chính là sóng to gió lớn, phiền não nghiêm trọng. Do vậy, đức Phật nói với chúng ta, bạn không còn chấp trước hết thủy pháp thế gian và xuất thế gian, đối với hết thủy pháp thế gian và xuất thế gian nhất định không chấp trước, vậy chúc mừng bạn, bạn đã chứng quả A-la-hán, bạn đã vượt thoát lục đạo luân hồi. Nếu bạn tiến thêm một bước nữa, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, phân biệt cũng buông xuống,

không còn phân biệt nữa. Thưa quý vị, buông xuống chấp trước thì đạt được tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ; buông xuống phân biệt thì đạt được tâm bình đẳng. Tâm thanh tịnh là tâm Bồ-tát, tâm bình đẳng là tâm Phật. Cuối cùng là khởi tâm động niệm, tức là vọng niệm cũng buông xuống được, không sanh ý niệm nữa, vậy chúc mừng bạn, bạn đã thành Phật. “Tu đạo thì ngày một giảm bớt”, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều phải buông xuống! Mỗi năm một nhẹ hơn thì đạo nghiệp của bạn đang tiến bộ. Nếu mỗi năm một nghiêm trọng hơn thì bạn đã hoàn toàn tương phản, bạn đang học đạo, nhưng đạo ấy không phải là Phật đạo, mà là đạo gì? Đó là lục đạo, bạn đang tu lục đạo luân hồi. Tu lục đạo luân hồi thì có thiện, có ác, nếu là thiện thì đến tam thiện đạo, nếu bất thiện thì bạn đang tu tam ác đạo, đều đang tu đạo, đều gọi là đạo, việc này không thể không biết. Cho nên, Bồ-tát ứng hóa ở thế gian, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội, cố gắng mà học tập, nâng cao cảnh giới của chính mình. Thật vậy, đức Phật nói hai câu “siêng tu giới định tuệ, diệt trừ tham sân si”, ai cũng biết đọc, nhưng bạn chưa làm được, đây là công phu thật sự.

Hiện nay chúng ta phải nghiêm túc tự hỏi chính mình, tịnh nghiệp tam phước không những là nguyên tắc chỉ đạo tối cao trong Tịnh tông, mà còn là nguyên tắc chỉ đạo của toàn thể Phật pháp. Trong điều thứ nhất nói: “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”. Chúng ta đã làm được hay chưa? Đây là gì? Là điều kiện cơ bản để học Phật, nếu chúng ta không có đủ thì không có tư cách bước vào cửa Phật. Bước vào cửa Phật là cần có điều kiện, là người như thế nào vậy? Thiện nam tử, thiện nữ nhân. Thiện chính là bốn câu này, bốn câu này là ba cái gốc của Nho, Thích, Đạo, hiếu thân tôn sư là trong Đệ Tử Quy, từ tâm không giết trong Cảm Ứng Thiên. Do vậy, bạn có thể thật sự thực hiện Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên và Thập Thiện Nghiệp, thật sự làm được thì sẽ đủ tiêu chuẩn của thiện nam tử, thiện nữ nhân, có điều kiện này mới có thể bước vào cửa Phật, thọ tam quy ngũ giới. Phước thứ hai chính là đệ tử chân chánh của Phật môn: “Thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”, không đủ điều kiện trên thì sẽ không có tư cách thọ giới. Thế nhưng hiện nay thì sao? Hiện nay chúng ta không đủ điều kiện mà vẫn thọ. Đại sư Chương Gia nói với tôi: thọ rồi thì thế nào? Thọ rồi thì học. Muôn vàn chớ nên cho rằng mình thọ giới là mình đã đắc giới rồi, không thể nói như vậy, nói như vậy chính là gì? Gọi là đại vọng ngữ; đại vọng ngữ tức là bạn chưa đạt được mà tự cho rằng mình đã đạt được.

Người nói câu này sớm nhất là đại sư Ngẫu Ích. Đại sư Ngẫu Ích là người vào cuối đời Minh, đầu đời Thanh, tuy là tổ sư của Tịnh độ tông, tổ sư đời thứ chín, nhưng về giới luật thì ngài có công phu rất sâu. Giống như đại sư Hoằng Nhất thời cận đại, mọi người đều biết đại sư Hoằng Nhất nghiên cứu giới luật. Vào thời ấy, đại sư Ngẫu Ích nghiên cứu giới luật, trước tác về giới luật của ngài cũng rất nhiều. Ngài nói với chúng ta: “Trung Quốc từ thời Nam Tống trở về sau không có tỳ-kheo nữa!” Tỳ-kheo đó là tỳ-kheo trên danh tự, hữu danh vô thực, không giữ được giới tỳ-kheo, nên không có tỳ-kheo. Muốn truyền giới xuất gia, truyền giới tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni xuất gia thì tối thiểu phải có năm vị tỳ-kheo mới có thể truyền, không có năm tỳ-kheo truyền giới thì người thọ giới không thể đắc giới. Ngài nói từ thời Nam Tống trở về sau không còn nữa, đó là danh tự tỳ-kheo, không phải là thực chất. Thế nên tôi khuyên mọi người, bạn có thể đi thọ giới, đâu biết đó là hình thức, nhưng thọ rồi thì phải học, thật sự học một điều thì bạn sẽ đắc một điều, bạn phải làm được. Người thọ ngũ giới rất nhiều, rất phổ biến, người thọ giới Bồ-tát tại gia cũng không ít, nhưng có làm được ngũ giới hay không? Đừng nói điều gì khác, điều không nói dối đã làm được hay chưa? Thường là trong vô tình hay hữu ý nói lời không thật, điều này cũng chưa làm được! Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, bạn suy nghĩ xem đã làm được điều nào rồi? Vẫn còn nói “tôi đã thọ đầy đủ ngũ giới, đầy đủ giới ưu-bà-tắc, ưu-bà-di rồi”. Làm không được ngũ giới thì Bồ-tát giới càng không cần nói nữa, cho nên là hữu danh vô thực, chúng ta phải biết điều này. Làm như vậy là lừa gạt chư Phật Bồ-tát, “tôi có làm chuyện xấu gì đâu”, bạn thọ giới mà không làm được thì tội ấy rất nặng. Cách kết tội thế nào? Đã phạm tội gì vậy? Tội phá hoại hình tượng Phật giáo, bạn có thừa nhận hay không? Người ta vừa nhìn vào Phật giáo, “bạn xem tín đồ Phật giáo là như vậy đó”, họ không mắng bạn, mà là mắng toàn bộ Phật giáo, ngay cả chư Phật Bồ-tát cũng đều bị mắng, phải biết điều này!

Tín đồ tại gia không làm được thập thiện. Thập thiện, tam quy, ngũ giới đều không làm được; các đệ tử xuất gia không làm được Sa-di Luật Nghi, không chỉ Sa-di Luật Nghi, mà tam quy, ngũ giới, thập thiện cũng không làm được. Bạn nói xem, Phật giáo có thể không suy được sao? Phật giáo suy ở chỗ nào? Không có giới luật. Bạn thấy Phật pháp là tín - giải - hành - chứng, bạn có tín, có giải nhưng không có hành thì miễn bàn đến chứng, không hành thì làm sao chứng được? Chỉ có tín giải thì tín giải biến thành học thuật, biến thành Phật học; có hành, có chứng thì mới biến thành học Phật. Học Phật và Phật học khác nhau, Phật học là có thể

nói nhưng không thể hành, học Phật là có thể nói lại có thể hành. Vì thế trong thời đại hiện nay, chúng ta đi đâu để tìm thiện tri thức? Tìm không ra! Thế nên thầy mới dạy tôi, khi thầy Lý còn tại thế, thầy hết sức khiêm tốn, tôi bái sư, hành lễ bái sư để xin học với thầy. Thầy bảo tôi: “Tôi chỉ có thể dạy anh năm năm”, vậy sau năm năm thì sao? Thầy giới thiệu cho tôi một vị thầy, là lão sư của thầy: đại sư Ấn Quang. Đại sư Ấn Quang không còn nữa, nhưng Văn Sao vẫn còn, hằng ngày bạn đọc Văn Sao thì chính là thân cận đại sư Ấn Quang. Ghi nhớ lời giáo huấn của đại sư Ấn Quang, hết lòng nỗ lực thực hiện thì bạn chính là học trò của pháp sư Ấn Quang. Mở ra cho bạn một cánh cửa, vì hiện nay không tìm được thiện tri thức chân chánh, nhưng cổ nhân thì có, hãy làm đệ tử tư thực của cổ nhân, thầy giới thiệu tôi làm đệ tử tư thực của đại sư Ấn Quang. Bao nhiêu năm qua tôi giảng kinh dạy học khắp nơi ở nước ngoài, tôi không dám tự nhận mình là thầy, không có tư cách, tôi cũng học theo phương pháp của thầy, giới thiệu cho mọi người một vị thầy. Tôi giới thiệu ai vậy? Thích-ca Mâu-ni Phật và A-di-đà Phật, hai vị thầy này tốt, theo các ngài thì chắc chắn không sai.

Vị thầy ấy ở đâu? Trong kinh Vô Lượng Thọ, trong kinh A-di-đà, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Xem kinh không hiểu, xem không hiểu thì tìm trợ giáo, tìm người giúp đỡ, trợ giáo là ai? Người chú giải kinh chính là trợ giáo. Xem kinh Hoa Nghiêm không hiểu thì tìm đại sư Thanh Lương, tìm trưởng giả Lý, chú giải của các ngài giúp chúng ta học tập. Xem kinh Di-đà không hiểu thì tìm đại sư Liên Trì, ngài có bộ Sớ Sao, đại sư Ngẫu Ích có bộ Yếu Giải, đại sư U Khê có Viên Trung Sao. Trước khi bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ này ra đời, người thông thường học kinh Vô Lượng Thọ đều học bản dịch của ngài Khang Tăng Khải, so với năm bản dịch gốc thì bản của ngài Khang Tăng Khải tương đối tốt, lưu thông cũng rất rộng. Đời Tùy, đại sư Huệ Viễn có chú giải, ngài có pháp danh hoàn toàn giống với sơ tổ Tịnh độ tông chúng ta, đại sư Huệ Viễn ở Lô Sơn là tổ sư đời thứ nhất của Tịnh độ tông Trung Quốc. Do đời nhà Tùy có người cũng gọi là đại sư Huệ Viễn, cho nên trong Phật môn gọi ngài là Tiểu Huệ Viễn, nghe nói đến Tiểu Huệ Viễn liền biết ngay là đại sư Huệ Viễn đời Tùy, hãy xem chú giải của ngài. Khi chúng tôi học kinh Vô Lượng Thọ ở Đài Trung, lúc bản này vẫn chưa truyền đến Đài Trung, thầy Lý giảng kinh Vô Lượng Thọ chính là giảng chú giải của ngài Tiểu Huệ Viễn. Cho nên, chú sớ của cổ nhân giúp cho các đồng học sau này. Hiện nay đã có nhiều công cụ, dùng máy thu âm, máy thu hình để giảng giải nhằm giúp đỡ người đời sau, hết sức thuận tiện. Chúng ta thành lập đạo tràng, quý vị phải nhớ



rằng, đại sư Ân Quang là tổ sư một đời, có đức hạnh, có trí tuệ, ngài dạy chúng ta: trong tình hình xã hội hiện nay, kiến lập đạo tràng thì hãy coi trọng thực chất, đừng coi trọng số lượng, “trọng thực chất, đừng trọng hình thức”. Đạo tràng không cần lớn, lều tranh nhỏ là lý tưởng nhất, chúng thường trụ không được hơn 20 người, để duy trì. Các đồng học chí đồng đạo hợp cùng nhau cộng tu, một phương hướng, một mục tiêu, quyết định cầu sanh Tịnh độ. Lều tranh nhỏ ở được 20 người, người ở trong ấy tâm đều thanh tịnh; nếu xây một ngôi chùa lớn, lộng lẫy nguy nga thì sẽ có bao nhiêu người dòm ngó, muốn tranh đoạt.

Thích-ca Mâu-ni Phật thấy rõ ràng, cho nên khi Phật còn tại thế, giảng kinh thuyết pháp 49 năm, không xây một đạo tràng nào, ngay cả lều tranh nhỏ cũng chưa hề dựng. Vì sao vậy? Hiện nay chúng ta hiểu rõ, xây đạo tràng thì sẽ có người khởi ý niệm xấu. Thứ gì cũng chẳng có, ba y một bát, ăn một bữa giữa ngày, nghỉ một đêm dưới cây, bạn còn tranh gì nữa? Cho nên, tâm của mỗi người đều thanh tịnh, không ai tranh chấp. Sự thị hiện này hay, sự thị hiện này gọi là từ bi đến tột cùng, ngài thật sự chịu khổ thay cho chúng sanh, vì sao làm như vậy? Làm ra tấm gương cho người đời sau xem. Nói thật ra, thân thể chúng ta ngày nay không thể sánh với đức Phật, ngay cả đệ tử Phật thì chúng ta cũng không thể sánh bằng, các ngài là năm này qua tháng khác, đêm ngồi dưới cây, không sợ gió táp, mưa sa, trong kinh nói là “thân kim cang bất hoại”, các ngài có đức hạnh. Hiện nay chúng ta không làm được, hiện nay chúng ta nghỉ một đêm dưới cây thì hôm sau chắc là phải nằm trong phòng chăm sóc đặc biệt rồi, không có đức hạnh như các ngài. Tương chuyển theo tâm, tâm các ngài thanh tịnh, chúng ta chưa đạt đến mức độ thanh tịnh ấy, cho nên không thể không biết điều này. Trong xã hội hiện nay, chúng ta lại không thể rời khỏi xã hội, mỗi ngày hết lòng học tập trong đạo tràng nhỏ, đem công đức học tập hồi hướng cho xã hội, hồi hướng cho hết thảy chúng sanh khổ nạn, tiêu tai miễn nạn, chuyện này có thật hay không? Thật. Trong kinh, đức Phật nói rất hay: “Hết thảy pháp từ tâm tưởng sanh”, có một nhóm người như vậy, hằng ngày dùng tâm thanh tịnh cầu nguyện, chân thành cầu nguyện thì sẽ sanh ra hiệu quả, đây là đối với xã hội. Trong xã hội có người không tin, xưa nay trong ngoài nước có rất nhiều sự tích linh nghiệm, hiện nay có hay không? Hiện nay vẫn có. Dần dần khoa học cũng từng bước ấn chứng cho chúng ta, chứng minh cảnh chuyển theo tâm, chứng minh tướng do tâm sanh, người thật sự có đức hạnh thì thật sự có cảm ứng. Không có đức hạnh thì sao? Không có đức hạnh thì cũng phải tham gia sự nghiệp phúc lợi xã hội. Các tôn giáo nước ngoài rất coi trọng việc này, họ lập viện dưỡng lão, cô

nhi viện, nhà nuôi trẻ, bệnh viện, làm rất nhiều, tôi cũng thấy rất nhiều, họ nhiệt tâm làm các sự nghiệp từ thiện phúc lợi xã hội. Trong Phật môn thì đây là những việc phụ, chuyện thật sự phải làm là nâng cao cảnh giới của chính mình, thành tựu đạo đức, thành tựu trí tuệ, vậy thì bạn mới có thể thật sự giúp chúng sanh khổ nạn, thật sự có năng lực hóa giải tai nạn.

“*Gần đây, pháp sư Thái Hư đề xướng Tịnh độ ở nhân gian*”, vị này cũng là người trên chúng tôi một thế hệ, có công hiến tương đối cho Phật giáo Trung Quốc, cũng có không ít trước tác. “*Đã trích dẫn chi tiết nhiều câu trong kinh Vô Lượng Thọ*”, trong lúc diễn giảng, ngài trích dẫn rất nhiều kinh văn trong kinh Vô Lượng Thọ. “*Ấy là vì kinh này soi rọi cả thế gian lẫn xuất thế gian*”, trong bộ kinh này, đức Phật giảng về pháp thế gian không ít, mà giảng pháp xuất thế gian cũng rất nhiều. “*Chỉ bày căn kẽ chân đế và tục đế*”, đức Phật nương theo nhị đế mà thuyết pháp, đây là tổng nguyên tắc của việc giảng kinh dạy học. Đế là gì? Nói theo cách thông thường hiện nay, đế là chân lý, chân thật, thực tại. Có hai loại: một là tục đế, hai là chân đế, tục đế là pháp thế gian, chân đế là Phật pháp, đều bao hàm pháp thế gian lẫn xuất thế gian. Chân đế là sau khi mình tâm kiến tánh, bạn liền thấy được thật tướng các pháp, những người thông thường trong thế gian như chúng ta rất khó lý giải điều này, đây là sự thật. Nhưng chúng ta chưa tu học đến trình độ ấy, nên đức Phật không nói chuyện này cho chúng ta, ngài giảng pháp thế gian cho chúng ta, cũng có nghĩa là ngài rất thông hiểu những thường thức của chúng ta. Phật nói về những kiến thức thông thường của người thế gian thì chúng ta rất dễ tiếp nhận, rất dễ hiểu, ngài nói với chúng ta “cha từ, con hiếu, anh nhường, em kính”, chúng ta nghe rất hoan hỷ, đây là thế tục đế, không phải là chân đế. Chân đế thì nói với chúng ta “vạn pháp đều không”, chúng ta sẽ không hiểu, chúng ta rõ ràng nhìn thấy hết thấy các pháp đều hiện tiền, sao lại là không? Sao Phật nói là không? Tôi không hiểu điều này. Đó là chân đế, thuộc về triết học cao cấp, người thông thường không thể hiểu được. Đức Phật xem căn tánh của chúng sanh, xem trình độ của bạn mà thuyết pháp cho bạn. Thế nên trong toàn bộ Phật pháp, Tiểu thừa toàn giảng về tục đế, cũng có nói về chân đế, nhưng rất ít. Trong pháp Đại thừa, đều giảng về chân đế và tục đế. Ngay cả trong pháp Nhất thừa, pháp Nhất thừa là Pháp Hoa và Hoa Nghiêm, trong ấy vừa có tục đế, vừa có chân đế, không phải hoàn toàn giảng về chân đế.

“Điều tuyệt diệu của Tịnh tông là không lìa Phật pháp mà hành thế pháp, không bỏ thế pháp mà chứng Phật pháp”. Đây là sự thù thắng của Tịnh tông, đúng là kỳ diệu. Tiếp theo nói: “Do pháp trì danh thuận tiện nhất, chỗ nào cũng có thể tu được”, có thể tu bất cứ lúc nào, tu bất cứ nơi nào, một câu Phật hiệu trong tâm, phải thật sự làm được tiêu chuẩn mà Bồ-tát Đại Thế Chí đã nói: “nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”, là thật, không phải giả. Kiểm soát chặt sáu căn, không cho rong ruổi ra bên ngoài, “phi lễ chớ nhìn, phi lễ chớ nghe”, kiểm soát cho chặt! Sáu căn không chạy theo cảnh giới sáu trần. Đối với phàm phu, cảnh giới sáu trần bên ngoài dụ hoặc sáu căn của bạn, bạn liền tạo nghiệp; thật sự có thể kiểm soát được nó, vậy có thấy cảnh giới bên ngoài hay không? Thấy. Thấy rồi thì sao? Không để trong lòng, thấy mà không thấy, nghe mà không nghe, không bận lòng, đó gọi là công phu. Trong tâm là gì? Trong tâm là A-di-đà Phật, trừ A-di-đà Phật ra thì cái gì cũng đều không có, trò chuyện trao đổi với bạn, đó là pháp thế gian, nhưng Phật hiệu trong tâm không gián đoạn. Không phải nói: tôi có chuyện phải làm, tôi buông niệm Phật xuống, đó là gì? Đó là công phu vẫn chưa đủ, chưa đạt, người mới học phải làm như vậy. Đặc biệt là khi phải suy nghĩ, bạn tạm thời buông Phật hiệu xuống, để bạn làm việc, sau khi làm việc xong thì lại niệm Phật. Nếu đạt được niệm Phật tam-muội thì không có chướng ngại này, trong 24 giờ Phật hiệu không gián đoạn, làm được, không phải không làm được.

Năm xưa, tôi ở Đài Loan, vào dịp Tết năm nọ, có một lão cư sĩ đến chúc Tết tôi, bà cũng là tín đồ lâu năm của thư viện Hoa Tạng, bà nói với tôi: “Thưa pháp sư, hiện nay trong lòng con rất thanh tịnh, mọi thứ con đều buông xuống rồi, nhưng không buông được đứa cháu”. Công phu niệm Phật của bà rất tốt, nhưng không buông được đứa cháu, tôi nói với bà: “Bà có thể nhớ A-di-đà Phật như nhớ cháu của bà thì bà sẽ thành công”. Bà không hề niệm “cháu nội, cháu nội”, không hề niệm, nhưng trong tâm bà thật sự có đứa cháu, thời thời khắc khắc đều có hình bóng của đứa cháu, A-di-đà Phật thì treo nơi miệng, nhưng trong tâm là đứa cháu. Do vậy, tôi dạy bà một phương pháp, hãy đổi lại: “Đem cháu bà đổi thành A-di-đà Phật, bà sẽ thành công”. Trong tâm thật sự có Phật thì mới gọi là niệm Phật. “Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, nhất định thấy Phật”, Bồ-tát Đại Thế Chí nói như vậy. Nếu chúng ta một lòng một dạ chỉ nghĩ đến thế giới Cực Lạc, chỉ mong vãng sanh, không vãng sanh thì phiền phức lớn lắm, không vãng sanh thì phải luân hồi trong lục đạo, luân hồi trong lục đạo thật sự quá khổ, không muốn luân hồi nữa. Không còn dính mắc những thứ trong lục đạo nữa, tâm bạn liền định, chẳng nghĩ

tới chuyện gì nữa. Mỗi ngày ăn ba bữa no là được, không cần bận tâm đến chuyện gì cả, có thể ăn no là đủ rồi, quần áo có thể chống lạnh là được, có một chỗ nhỏ để ngủ là đủ rồi, còn cần gì nữa? Bạn liền biết đủ, biết đủ thì thường vui. Trong tâm không có mảy may gánh nặng nào, thân tâm đều không có áp lực, bạn nói xem tự tại biết bao. Trong tâm thật sự có Phật, công phu như vậy, nhanh là một năm, chậm thì tối đa là ba năm, bạn sẽ đạt được niêm Phật tam-muội, niêm Phật tam-muội là gì? Tâm thanh tịnh. Bạn đã đạt được sự “thanh tịnh” trong tựa đề của kinh Vô Lượng Thọ, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, không còn sanh phiền não nữa. Khi nào sẽ vãng sanh? Trong cảnh giới ấy, muốn vãng sanh lúc nào thì vãng sanh lúc đó, bạn vừa nghĩ thì A-di-đà Phật liền đến. Có thọ mạng, nhưng không cần thọ mạng nữa, đi ngay bây giờ được không? Được, thông tin của bạn đã truyền đến A-di-đà Phật, ở đây vừa khởi niệm, A-di-đà Phật liền biết ngay, Phật bèn đến tiếp dẫn. Không có công phu như vậy thì không được, nghĩ cách nào thì Phật cũng không đến, vì sao nghĩ mà Phật không đến? Do bạn có vọng tưởng, nên Phật không đến, bạn vẫn chưa buông xuống được những thứ tạp nhạp ở thế gian này, thật sự buông xuống thì có thể ra đi bất cứ lúc nào.

Thế giới này khổ như vậy, chịu khổ nhiều năm như vậy, còn gì tốt đẹp để lưu luyến nữa chứ? Sanh về thế giới Cực Lạc thì vĩnh viễn lìa khổ được vui, vì sao không làm? Nói thật ra là vì tham sống sợ chết. Nếu ở đây có mở một niêm Phật đường, nói với mọi người: “Đến chỗ tôi niêm Phật, bảy ngày chắc chắn sẽ vãng sanh”, bạn xem có ai dám tới không? Không dám tới! Mỗi ngày cầu vãng sanh, nhưng bảy ngày chắc chắn vãng sanh thì không ai dám tới niêm Phật đường ấy, giả dối không thật, miệng nói một đằng, tâm nghĩ một nẻo. Sau khi chúng ta hiểu rõ rồi thì phải thật làm, đạo lý thấy đều hiểu rõ ràng, sáng tỏ rồi.

Quả thật là không lìa Phật pháp mà hành thế pháp, pháp thế gian và Phật pháp không có chút chướng ngại nào. Bất luận làm việc gì, trong tâm Phật hiệu không gián đoạn, đó là công phu thành phiền, sanh đến cõi Phạm thánh đồng cư của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nhưng cũng đừng lo, Thế Tôn nói rõ với chúng ta, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc liền chứng trọn vẹn bốn cõi Tịnh độ. Quả đức thù thắng như vậy, đến đâu để cầu? Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn chỉ có một môn này, những môn khác không có. Vì thế, gặp được pháp môn này khó biết bao, không hề dễ! Gặp rồi mà không chịu tu, bỏ lỡ ngay trước mắt thì tội ấy rất nặng, có lỗi với chính mình, có lỗi với Phật Bô-tát, có lỗi với cha mẹ, có lỗi với tổ

tiên, bởi vì hễ bạn vãng sanh thành Phật thì người nhà của bạn đều được độ. Bất luận họ ở trong đường nào, bạn đều nhìn thấy rõ ràng, họ gặp khổ nạn, bạn liền có thể giúp họ, họ có duyên với bạn, cho nên họ có cảm, bạn liền có ứng. Họ đang chịu khổ chịu nạn, mong có người giúp họ, đó chính là cảm, bạn có duyên với họ, lập tức nhận được tin tức ấy, bạn thật sự có thể giúp đỡ họ. Không bỏ thế pháp mà chứng Phật pháp, không bỏ và không lìa có cùng một ý nghĩa. Pháp thế gian là gì? Nói với quý vị, Đệ Tử Quy là pháp thế gian, Cảm Ứng Thiên là pháp thế gian, Thập Thiện Nghiệp cũng là pháp thế gian. Bạn xem, vận dụng ba thứ này vào ngay trong cuộc sống hằng ngày của chính mình, vận dụng vào trong công việc của chính mình, vận dụng vào trong xử sự đối người tiếp vật của chính mình, là pháp thế gian! Làm tấm gương tốt cho người thế gian, trong tâm là A-di-đà Phật, vậy thì sẽ thành công. Các pháp thế gian này không những không chướng ngại bạn, mà bạn còn ở đó tích lũy công đức, nâng cao phẩm vị của mình khi sanh về thế giới Cực Lạc. Bạn đã làm bao nhiêu chuyện tốt, làm tấm gương rất tốt cho xã hội; tâm của bạn thanh tịnh, người ta không nhìn thấy, nhưng Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp của bạn thì người ta nhìn thấy, để thay đổi phong khí của xã hội hiện nay thì cần phải có những điều này. Tổ tiên để lại cho chúng ta toàn những thứ tốt đẹp, yêu thương con cháu nhường ấy, ân sâu đức lớn không gì bằng. Hiện nay, chúng ta là thế hệ con cháu bất hiếu, không hiểu được lòng yêu thương của tổ tiên, gạt bỏ giáo huấn của họ sang một bên, lại còn nói đó là lỗi thời, tâm thái như vậy, bạn nói xem có tránh khỏi báo ứng hay không? Chúng ta quả thật là hiếm có, trong thời đại này, tuổi tác này gặp được mới giác ngộ, mới hiểu rõ, nhanh chóng quay đầu, nghiêm túc học tập, tự lợi lợi tha, lợi tha chính là tự lợi. Bản thân bạn không nghiêm túc học tập thì bạn không cách nào lợi tha được; chính mình thật sự học, thật sự đạt được lợi ích, người khác nhìn thấy, họ sẽ học theo, biểu hiện tốt mà.

Tôi nhớ năm xưa khi chúng tôi ở Mỹ, hàng xóm gần đó đều là người Mỹ, tôi sống trong một căn nhà nhỏ đối diện nhà quán trưởng Hàn. Những người hàng xóm rất hâm mộ chúng tôi, có một buổi sáng, chúng tôi ra ngoài tản bộ, bên ngoài là công viên, những người hàng xóm nhìn thấy tôi, họ nói với tôi, họ nhìn thấy chúng tôi mỗi ngày đều vui vẻ, mặt luôn tươi cười, họ hỏi: “Các vị làm nghề gì, vì sao vui vẻ như thế?” Chúng tôi nói với họ: “Chúng tôi niệm Phật”. Họ hỏi: “Niệm Phật là gì?” Có cơ hội giáo dục rồi. “Niệm Phật là học điều gì?” Chúng tôi nói với họ: “Niệm Phật chính là học trí tuệ”. Họ nghe xong, thấy điều này cần thiết, họ cũng

muốn học. Tôi nói: “Thứ hai là trường thọ, thứ ba là vui sướng”. Họ nói: “Chúng tôi cần những điều này!” Họ đều là tín đồ Kitô, mỗi Chủ Nhật đều đi nhà thờ, tôi bèn khuyên họ: “Thứ Bảy các bạn hãy đến Phật đường của chúng tôi để học trí tuệ, học trường thọ, học vui sướng, Chủ Nhật thì bạn đi nhà thờ, không hề trái nghịch, ở chỗ của bạn có thần, ở chỗ chúng tôi có thầy”. Phật là thầy của chúng ta, ngài không phải là thần. Đúng là sau đó, dần dần người ta đến đông hơn, những vùng lân cận đều đến. Cho nên, họ quan sát trước, quan sát mấy tháng rồi mới tiếp cận chúng tôi, từ từ họ hiểu ra. Thế nên tôi nói, tín ngưỡng tôn giáo và học Phật không có xung đột, các bạn tín ngưỡng tôn giáo, thần là cha của bạn, các bạn có quan hệ cha con, quan hệ chủ tớ, bạn đến chỗ chúng tôi thì có quan hệ thầy trò với Thích-ca Mâu-ni Phật, ở nhà bạn có cha mẹ, ở trường có thầy cô, làm sao xung đột được? Họ nghe xong rất vui, không hề xung đột.

Tiếp theo Hoàng lão nhắc nhở chúng ta: *“Nơi nào cũng tu được, không cần lánh vào rừng núi; lúc nào cũng niệm được, chẳng nhọc công bế quan, ngồi yên”*. Đây chính là nói không cần phải tìm một nơi a-lan-nhã, a-lan-nhã là tiếng Phạn, tức là tìm một nơi thanh tịnh. Lúc nào cũng có thể tu. Hồng Kông là nơi phồn hoa nhất, có thể tu được hay không? Có thể, không trở ngại gì, [pháp môn này] thuận tiện hơn các pháp môn khác. Thí dụ như học Thiền, học Mật sẽ chịu ảnh hưởng rất lớn từ hoàn cảnh, đều phải tìm một nơi thanh tịnh, gọi là lan-nhã, có nghĩa là thanh tịnh, rất an tĩnh. Tiêu chuẩn như thế nào? Vào thời xưa là không nghe thấy tiếng trâu kêu, lấy đây làm tiêu chuẩn. Ở nông thôn nuôi trâu, tiếng trâu kêu lớn nhất, chỗ của bạn phải là nơi không nghe thấy tiếng trâu kêu từ thôn làng, nơi đó gọi là đạo tràng thanh tịnh. Niệm Phật cần phải có phước báo, khi chúng ta không có phước báo ấy thì chôn náo nhiệt vẫn được, vẫn có thể học thành công. Do vậy, không cần phải lánh vào rừng núi, cũng không cần phải bế quan, ngồi yên, ngồi yên là tĩnh tọa. Gia đình nhỏ trong xã hội hiện nay, công việc vô cùng bận bịu, làm gì có thời gian mà tĩnh tọa? Do vậy, pháp môn này thù thắng, pháp môn này không có một chút chướng ngại nào. *“Chỉ cần phát tâm giác ngộ rộng lớn, nhất hướng chuyên niệm danh hiệu, thì tối thiểu mười niệm, hay một niệm cũng được vãng sanh, không trở ngại công việc thế gian, mà vẫn nhanh chóng thoát khỏi sanh tử. Đã có thể tự giác, giác tha, rộng độ chúng sanh trong tương lai, lại còn giúp mình và người đều được lợi lạc, tạo phước cho xã hội hiện thời”*. Đây là sự thật, nói rõ pháp môn này thích hợp với bất kỳ thời đại nào, đặc biệt là xã hội hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, con người làm việc bận rộn, phải tranh thủ từng giây từng

phút, khoa học kỹ thuật thay đổi từng ngày, nếu bạn không nỗ lực học tập thì sẽ lạc hậu. Nhất là ngành nghề thuộc khoa học kỹ thuật, chúng tôi thấy họ có lớp huấn luyện đào tạo, mỗi nửa năm phải đào tạo lại, những thứ mới mẻ hơn ra đời, họ phải đi học từ một đến hai tuần để tiếp nhận kiến thức mới. Có khi ba tháng phải đào tạo lại một lần, mỗi năm bắt buộc phải [đi đào tạo] hai hoặc ba lần. Quả thật cuộc sống trong xã hội này rất bận rộn, nếu bạn muốn thành tựu đạo nghiệp sẽ không dễ dàng. Nhưng pháp môn Tịnh độ mang lại tiện lợi cho bạn, hóa giải vấn đề khó khăn này của bạn.

Tiếp theo nói: *“Vì thế kinh nói: trong đời tương lai, kinh đạo diệt hết, ta vì lòng từ bi, thương xót, đặc biệt lưu lại kinh này trụ thế một trăm năm. Có chúng sanh nào gặp được kinh này, tùy theo sở nguyện, đều có thể được độ”*. Đây là kinh vẫn ở phần sau kinh Vô Lượng Thọ, Thích-ca Mâu-ni Phật giới thiệu cho chúng ta. “Trong đời tương lai, kinh đạo diệt hết”, khẳng định không phải là hiện nay. Cho nên, trên thế giới có nhiều nhà tiên tri đều nói về ngày tận thế, các tôn giáo nước ngoài cũng nói tới ngày tận thế, thế giới liệu có ngày tận thế hay không? Họ nói đều có vấn đề. Phật pháp không nói như vậy, Phật pháp nói pháp vận, pháp vận của Thích-ca Mâu-ni Phật là mười hai ngàn năm. Thưa quý vị, chư Phật xuất thế có pháp vận khác nhau, nói thật ra thì Phật làm gì có pháp vận! Vận là do chúng sanh mà có, chánh pháp, tượng pháp, mật pháp đều do chúng sanh. Chúng ta chịu học hết lòng thì đó chính là chánh pháp, sau khi nghe xong mà không muốn thực hành thì đó chính là tượng pháp, nghe mà cũng không muốn nghe thì đó chính là mật pháp. Do vậy, ba thời pháp vận của Phật là nói theo chúng sanh, không phải nói theo pháp, Phật không có vấn đề này, pháp cũng không có vấn đề này, thật sự là vấn đề của con người. Chúng ta có tâm ưa thích Phật pháp mạnh mẽ thì đó chính là chánh pháp, hiện nay chúng ta học tập như vậy, có gì khác so với những người học tập vào thời Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế hay không? Không khác gì cả. Họ theo Thích-ca Mâu-ni Phật thì một đời có thể thành tựu, ngày nay chúng ta gặp được pháp môn này thì cũng đảm bảo một đời thành tựu, đây là chánh pháp. Nhưng đức Phật nhìn thấy căn tánh con người, đời sau đúng là kém hơn đời trước một bậc. Đến chín ngàn năm sau, hiện nay chúng ta dần dần cũng có thể hiểu được một chút, nghiệp mà chúng sanh tích lũy, ác nghiệp tích lũy ngày càng nhiều thì vận tốt của con người sẽ không còn, hoàn cảnh cư trú sẽ biến đổi theo, phong thủy theo đó mà chuyên đổi, người phước ở đất phước. Nơi này phong thủy không tốt, nhưng người này có phước báo, họ đến đây ở thì hai ba năm sau, phong thủy sẽ biến thành tốt, sẽ

biển chuyên. Nơi này có phong thủy tốt, nhưng người đó thiếu đức, tạo tác ác nghiệp, họ đến đó ở ba năm thì phong thủy đều biến thành xấu, cảnh chuyên theo tâm. Địa cầu này là một vùng đất báu, nếu người trên địa cầu đều có thể tùy thuận tánh đức, tu thập thiện, không tạo thập ác, vậy thì vùng đất báu này sẽ không có tai nạn, sẽ trở thành giống như thế giới Cực Lạc.

Bạn thầy Thế Tôn giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta, trong kinh Di-đà nói người nơi ấy đều là bậc thượng thiện cùng tụ hội, không phải là thiện thông thường, mà là thượng thiện. Tiêu chuẩn của thượng thiện cũng không cao lắm, đức Phật nói với chúng ta, chúng ta tu thượng phẩm thập thiện mà không muốn đến thế giới Cực Lạc thì đời sau sẽ sanh về đâu? Sẽ sanh về cõi trời, từ trời Đao-lợi trở lên là thượng phẩm thập thiện; người vãng sanh về cõi Phạm thánh đồng cư của thế giới Tây Phương Cực Lạc là thượng thiện, nơi ấy tai nạn gì cũng không có. Trung phẩm thập thiện là cõi người, hạ phẩm thập thiện là cõi a-tu-la, đây là ba cõi thiện. Người vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc không chỉ là thượng thiện, ngoài thượng thiện ra thì người ấy còn giác ngộ, họ không mê. Trong lục đạo, người thượng thiện sanh lên cõi trời vẫn là mê mà không giác, họ chưa ngộ. Làm sao biết là đã ngộ? Trong kinh nói rất rõ ràng, một người thật sự phát tâm Bồ-đề thì chính là giác ngộ. Phát tâm quyết định muốn cầu sanh về Tây Phương Tịnh Độ, ý niệm ấy chính là giác ngộ, vì sao vậy? Bạn muốn rời khỏi lục đạo luân hồi. Không chỉ muốn rời khỏi lục đạo luân hồi, mà bạn còn thoát khỏi mười pháp giới, thoát khỏi mười pháp giới là ai vậy? Bồ-tát. A-la-hán chưa làm được, A-la-hán chỉ thoát khỏi lục đạo luân hồi, chưa thoát khỏi mười pháp giới. Bạn phát cái tâm này, muốn sanh về thế giới Cực Lạc, dù là vãng sanh hạ hạ phẩm trong cõi Phạm thánh đồng cư thì cũng thoát khỏi mười pháp giới. Tuy không phải là đại triệt đại ngộ, nhưng đã đạt được quả báo giống như người đại triệt đại ngộ, đây là pháp môn hiếm có. Hãy thật sự phát tâm, đừng lưu luyến thế giới này nữa, không chỉ không lưu luyến thế giới này, mà thế giới Hoa Tạng cũng không lưu luyến. Bạn hướng tới thế giới Hoa Tạng, bạn không đi được đâu, nếu bạn thật sự làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước thì mới có thể sanh về thế giới Hoa Tạng, bạn nói xem khó dường nào? Nhưng tới thế giới Cực Lạc rồi thì chính là tới thế giới Hoa Tạng, bảo địa thù thắng nhất trong thế giới Hoa Tạng chính là thế giới Cực Lạc. Trước đây, tôi giảng kinh này tại Singapore, đã nêu một thí dụ cho các đồng học, họ đều cho rằng Hoa Tạng và Cực Lạc là hai nơi. Tôi nói với họ không phải hai nơi, mà là một nơi, tôi nói thế giới Hoa Tạng giống như Singapore, còn thế



giới Cực Lạc giống như con đường Orchard, con đường Orchard là nơi phồn hoa nhất trong xứ họ, [Cực Lạc] là nơi tinh hoa nhất trong thế giới Hoa Tạng. Sinh về thế giới Cực Lạc là sinh về Hoa Tạng, sanh đến Hoa Tạng thì vẫn chưa đến thế giới Cực Lạc, nhưng cũng sẽ đến, Văn-thù, Phổ Hiền dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, vẫn có thể đến, nhưng không trực tiếp vãng sanh nhanh gọn như vậy. Cho nên, chúng ta phải nhận rõ điều này thì mới thật sự buông xuống vạn duyên, nhất tâm quy y Di-đà Tịnh độ.

Đoạn này có trích dẫn một đoạn kinh văn trong kinh Vô Lượng Thọ, Thích-ca Mâu-ni Phật nói: “Trong đời tương lai, kinh đạo diệt hết”, cùng một ý nghĩa với phần trên, “ta vì lòng từ bi, thương xót, đặc biệt lưu lại kinh này trụ thế một trăm năm”. Chúng ta phải biết, khi Thế Tôn còn tại thế đã nhiều lần tuyên giảng bộ kinh này, nhất định phải ghi nhớ điều này. Khi Phật còn tại thế, bất kỳ kinh điển nào cũng chỉ giảng một lần, không lặp lại, chỉ riêng bộ kinh này được tuyên giảng nhiều lần, vì sao vậy? Vì hy vọng kinh này có thể trở thành bộ kinh bị diệt cuối cùng sau khi pháp bị diệt hết. “Có chúng sanh nào gặp được kinh này”, “trị” là gặp được, cũng tức là đến khi pháp gần như bị diệt hết, kinh đạo đều không còn, chỉ còn lại một bộ kinh này, nếu như bạn gặp được thì “tùy theo sở nguyện, đều có thể được độ”, bạn muốn đến thế giới Cực Lạc, được! Bạn niệm Phật thì có thể vãng sanh, bạn muốn sanh lên trời cũng được, bạn muốn đời sau sanh trong loài người cũng được, tùy theo ý muốn, đều có thể làm bạn mãn nguyện. *“Quả thật là vì kinh này phù hợp với tình trạng thực tế của xã hội”*, xác thực như kinh Hoa Nghiêm đã nói “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”, pháp môn này là pháp môn vô chướng ngại. *“Chân tục cùng chiếu, lý sự viên dung, phàm thánh cùng thân, tâm Phật không hai”*, tâm và Phật không hai là chân đế. Phần trước tôi đã nói với bạn, phàm thánh cùng thân là tục đế, ý này chúng tôi để lại phần sau sẽ giảng, trong kinh nói đến điều này rất nhiều. *“Vì thế, có thể trường tồn và riêng lưu lại trong đời mạt”*, đời mạt là thời đại mạt pháp.

*“Ấy là vì kinh này không những là cương yếu của các kinh Tịnh độ, là chỗ chỉ quy của toàn bộ giáo pháp trong Đại tạng kinh, mà thật sự còn là phương pháp quan trọng nhất để hết thảy hữu tình trong cõi này, phương khác, hiện tại, tương lai lìa khổ được vui, đạt đến Bồ-đề cứu cánh”*. Tuyệt diệu như vậy sao? Thật vậy, không giả tí nào. Kinh này không chỉ là cương lĩnh và tinh yếu của Tịnh tông, mà chỗ chỉ quy cuối cùng của hết thảy kinh do Thích-ca Mâu-ni Phật giảng suốt 49

năm, chính là Tịnh độ. Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng là Tịnh độ, mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Trong kinh Pháp Hoa, long nữ tám tuổi thành Phật cũng là do nghe Bồ-tát Văn-thù giảng kinh Pháp Hoa, nghe hiểu rồi bèn phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, thành Phật. Trong hết thảy kinh, đức Phật chuyên giảng Tịnh độ trong ba bộ kinh, đó là kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật và kinh A-di-đà, những kinh này là chuyên giảng. Trong ba bộ kinh ấy thì kinh Vô Lượng Thọ được tuyên giảng nhiều lần, còn giảng kèm thêm trong hết thảy kinh khác thì có hơn một trăm bộ. Cho nên cổ đại đức nói “ngàn kinh muôn luận, đâu đâu cũng dẫn về”, đặc biệt là tổ sư đại đức các đời, các đại Bồ-tát, bất luận tuyên giảng pháp môn nào, đều khuyên thêm mọi người hãy niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Chỉ riêng pháp môn này lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, bất luận căn tánh nào cũng đều có thể tu, đều có thể thành tựu, giống như đại sư Thiện Đạo đã nói “vạn tu, vạn người đi”, vạn người căn tánh không như nhau, nhưng không một ai không thành tựu. Cho nên xác thực là “cõi này, phương khác”, cõi này là chỉ thế giới Ta-bà, phương khác là chỉ cõi nước của hết thảy chư Phật; hiện tại, tương lai là hiện nay và tương lai trong thế giới này và các phương khác. “Phương pháp quan trọng nhất để hết thảy hữu tình lìa khổ được vui, đạt được Bồ-đề cứu cánh”, Bồ-đề cứu cánh là thành Phật viên mãn, pháp là phương pháp, pháp yếu là phương pháp quan trọng nhất, không dễ gì đạt được.

Tiếp theo, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ phát nguyện, hồi hướng: *“Niệm Tổ cảm ân, mong báo đáp, phát tâm vô thượng, kính cẩn chú giải kinh này, hồng tiếp nối huệ mạng Phật”*. Báo ân, gặp được pháp môn này, tri ân báo ân, vì sao người thông thường không thể phát tâm dũng mãnh như vậy? Do không biết ân đức. Năm xưa, Thích-ca Mâu-ni Phật đã nhiều lần tuyên giảng là vì ai? Hiện nay chúng ta gặp được rồi, chịu tin tưởng, có thể lý giải, phát nguyện cầu vãng sanh, đó chính là vì ta mà giảng; nếu bạn hiểu rõ, có thể tiếp nhận, đó là Phật vì bạn mà giảng kinh này. Lập tức gánh vác mới là tri ân, Phật không giảng cho ai khác, mà là giảng cho tôi, lão cư sĩ Hoàng đã gánh vác như vậy. Dùng phương pháp nào để báo ân? Chú giải kinh này. Thầy đã phó chúc, sau khi lão cư sĩ Hạ hội tập thành công bộ kinh này, ngài đã đích thân giảng, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là học trò của ngài, nghe giảng từ đầu, không sót buổi giảng nào, ngài nghe rất nghiêm túc. Thầy có thể nhìn ra, học sinh này đối với pháp môn này mười phần thành kính, thì sẽ được mười phần lợi ích, vì thế đã để cho ngài làm chú giải, thầy tin tưởng ngài. Đệ tử Phật, đệ tử Phật chân thật muốn báo ơn Phật, chính là câu tiếp theo: “tiếp nối huệ mạng Phật”, niệm

niệm mong chánh pháp của Thích-ca Như Lai tồn tại lâu dài. Muốn cho chánh pháp tồn tại lâu dài thì phải dùng phương cách nào? Chính mình phải nghiêm túc học tập, đời đời truyền thừa tiếp nối. Chúng ta đã học được từ chỗ của thầy, đạt được lợi ích thù thắng, vậy thì phải truyền cho đời tiếp theo, Phật môn gọi việc này là truyền đăng, không được để ngọn đèn ấy bị tắt. Nếu chúng ta không truyền thì đèn sẽ tắt, tắt rồi thì có tội, tội ấy rất nặng.

Làm thế nào để làm tốt sự nghiệp này, làm rất như pháp, khiến cho chư Phật Như Lai đều hài lòng? Đầu tiên là đức hạnh, đây là điều kiện đầu tiên quan trọng nhất trong việc tiếp nối huệ mạng Phật. Đây chính là ba cái gốc, bốn cái gốc mà hiện nay chúng tôi nói, nếu bạn không hết lòng thực hiện, không thật sự làm được Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo, Sa-di Luật Nghi thì bạn sẽ không thể nối tiếp huệ mạng Phật. Điều kiện đầu tiên là thành tựu đức hạnh, sau đó mới là học vấn, học vấn là thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Nho và Phật đều dạy chúng ta như vậy, không dạy chúng ta học rộng nghe nhiều, học rộng nghe nhiều là khi nào? Sau khi khai ngộ. Khi chưa khai ngộ thì đặt mục tiêu là phải khai ngộ, không phải là học rộng nghe nhiều, học rộng nhất định chướng ngại khai ngộ, vì sao vậy? Tâm của bạn không thanh tịnh, quá tạp, quá nhiều thứ. Quý vị phải biết, thâm nhập một môn là chuyên một bộ kinh, tôi nói với mọi người, tôi ở đây, giảng xong một bộ kinh rồi thì thế nào? Xong rồi thì giảng lần thứ hai, giảng xong lần thứ hai thì giảng lần thứ ba. Cổ nhân giảng kinh Di-đà, một đời giảng hơn 200 lần, thính chúng nghe có hứng thú hay không? Họ giảng mỗi lần mỗi khác, cảnh giới khác nhau, càng nghe càng hoan hỷ, cảnh giới của người giảng không ngừng nâng cao, người nghe cũng không ngừng tiến bộ, giảng ra được ý vị, vì các ngài thật làm, thật tu nên được tam bảo gia trì. Trước đây tôi ở Đài Trung, thầy Lý nói với tôi, thầy giảng kinh Di-đà sáu lần, với sáu cách khác nhau, là thật, không phải giả. Tôi theo thầy học kinh Lăng-nghiêm, tôi giảng kinh Lăng-nghiêm bảy lần, kinh ấy quá dài, phải tốn rất nhiều thời gian, tôi nhớ chỉ giảng được hai lần viên mãn từ đầu đến cuối, năm lần khác đều chưa giảng viên mãn.

Tứ hoằng thệ nguyện là cương lĩnh chỉ đạo tối cao trong việc tu học của chúng ta, bạn xem điều thứ nhất là dạy chúng ta phát tâm Bồ-đề: “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, phát tâm Bồ-đề, vì chúng sanh, không phải vì mình. Thực hiện từ chỗ nào? “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, là đức hạnh. Trước hết, bạn phải đoạn hết phiền não, sau đó bạn mới có thể học pháp môn. Nếu chưa đoạn

phiền não, thì khi bạn tu học pháp môn sẽ xen tạp phiền não ở trong đó, rất khó thành tựu. Do vậy, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài là gì vậy? Là đoạn phiền não, dùng một bộ kinh, dùng phương pháp này để đoạn phiền não. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, dùng kinh giáo này, bạn đọc mỗi ngày, giảng mỗi ngày, dùng biện pháp này thì tâm bạn sẽ định. Một bộ thì tâm sẽ định, càng giảng càng thuần thực, tâm càng định, định sanh tuệ, từ một bộ kinh đạt được tâm thanh tịnh, đạt được tâm bình đẳng, chỉ cần đạt được hai thứ này thì sẽ khai ngộ. Sau khi ngộ thì như thế nào? Hết thầy pháp môn, vừa tiếp xúc liền thông suốt.

Vì thế, Bồ-tát Long Thọ đã làm gương cho chúng ta, ngài chứng đắc Sơ địa Bồ-tát, Sơ địa trong Biệt giáo giống Sơ trụ trong Viên giáo. Ở Trung Quốc, nói tới những vị đại triết đại ngộ, minh tâm kiến tánh thì vị đại biểu trọn vẹn nhất của Trung Quốc là đại sư Huệ Năng, Bồ-tát Long Thọ chứng đắc cùng một cảnh giới như vậy. Năm xưa, khi đức Thế Tôn tại thế, giảng kinh 49 năm, Bồ-tát Long Thọ đã dùng bao nhiêu thời gian để học hết toàn bộ các kinh mà đức Phật đã nói? Ba tháng. Ngày nay gọi là Đại tạng kinh, ngài đã học xong trong ba tháng. Vì sao ngài học nhanh như vậy? Bạn xem Lục Tổ Đàn Kinh thì sẽ hiểu rõ. Bạn xem, Lục Tổ Đàn Kinh có chép một câu chuyện, trong Phật môn gọi là công án, tức là thí dụ điển hình. Thiền sư Pháp Đạt học kinh Pháp Hoa, đến gặp Lục tổ, khi lễ bái đầu không chạm đất, Lục tổ nhìn thấy, lạy ba lạy mà đầu đều không chạm đất, liền đứng dậy hỏi ngài: “Thầy có điều gì đáng để kiêu ngạo vậy?” Người hiện nay nói là bạn có cái gì đáng để kiêu ngạo vậy? Lễ bái mà đầu không chạm đất. Ngài nói ngài đã niệm ba ngàn bộ kinh Pháp Hoa. Kinh Pháp Hoa rất dài, ba ngàn bộ tối thiểu là ba ngàn ngày; nói cách khác là mười năm, mười năm niệm một bộ kinh, đáng để kiêu ngạo chứ! Lục tổ bèn thử ngài: “Kinh Pháp Hoa giảng những gì?” Ngài nói không được, bèn quay sang thỉnh giáo Lục tổ, Lục tổ nói: “Tôi không biết chữ, chưa đọc kinh ấy, mà cũng chưa nghe qua”, ngài nói: “Nếu thầy đã niệm thuần thực như vậy, hãy đọc cho tôi nghe”. Kinh Pháp Hoa gồm 28 phẩm, ngài đọc đến phẩm thứ 2 là phẩm Phương Tiện, đọc đến phẩm thứ 2, Lục tổ nói: “Được rồi, không cần đọc nữa, tôi biết cả rồi”. Lục tổ giảng cho ngài nghe, ngài bèn khai ngộ, khi lễ bái lại thì đầu đã sát đất. Bạn liền hiểu được, người khai ngộ có cần phải đọc toàn bộ hay không? Không cần, xem một quyển, đọc một đoạn liền hiểu được toàn bộ giảng về điều gì, hoàn toàn thông suốt. Vì thế, ba tháng đọc hết một bộ Đại tạng kinh là thật, không phải giả.

Trong Thiên tông nói ngộ rồi mới bắt đầu tu, vì sao Tông môn và Giáo hạ khác nhau? Giáo hạ vừa bắt đầu liền học tập kinh giáo, còn Tông môn thì chưa khai ngộ nhất định sẽ không cho bạn xem kinh, cũng không cho bạn nghe kinh. Khiến bạn buông xuống, buông phân biệt xuống, buông chấp trước xuống, khi ngộ sẽ là thanh tịnh, bình đẳng, giác, giác chính là giác ngộ, giác ngộ thì phải đoạn hết phiền não vô thi vô minh, phiền não vô thi vô minh chính là khởi tâm động niệm, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần không khởi tâm, không động niệm, khởi tâm động niệm còn không có, đương nhiên không có phân biệt, chấp trước. Đạt đến cảnh giới này thì giác tánh, tức là tự tánh giác liền hiện tiền, hiển hiện tiền thì sáu căn tiếp xúc với cảnh giới, vừa tiếp xúc liền thông đạt, hiểu rõ, học rất nhanh! Lục tổ không biết chữ, chưa từng nghe kinh, nếu nói ngài nghe kinh thì chính là lúc canh ba nửa đêm, hòa thượng Ngũ tổ Hoằng Nhẫn giảng kinh Kim Cang cho ngài tại thất phương trượng, đương nhiên là giảng đại ý, giảng đến câu “nên không trụ vào đâu mà sanh tâm”, ngài liền kiến tánh. Ngài nói ra cảnh giới của mình, gồm năm câu: “Nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, có thể sanh vạn pháp”. Hòa thượng Ngũ tổ Hoằng Nhẫn nói: “Được rồi, những điều sau không cần nói nữa”. Trao y bát cho ngài, giục ngài hãy đi cho nhanh, vì sao phải đi? Do đó ký chương ngại, người khác không phục. Người khác hằng ngày nghe kinh ở giảng đường, hằng ngày tọa thiền trong thiền đường, đều không được truyền y bát; thế mà người này đến đây, hay thật, chưa từng vào thiền đường một ngày nào, cũng không tới giảng đường bữa nào. Ngũ tổ chỉ giao cho anh ta giã gạo, chẻ củi trong phòng giã gạo, làm công việc này được tám tháng, kết quả là y bát bị anh ta ôm đi, cho nên không có một người nào phục cả. Đến hôm sau, họ truy tìm khắp nơi, toan bắt ngài về. Phật Bô-tát gia hộ, ngài ẩn mình trong nhóm thợ săn mười lăm năm, mười lăm năm khiến mọi người quên dần chuyện này, lúc ấy ngài mới xuất hiện.

Trên đường lánh nạn, tại thôn Tào Hầu, ngài gặp tỳ-kheo-ni Vô Tận Tạng, bà thọ trì kinh Đại Bát-niết-bàn. Kinh Đại Bát-niết-bàn có phân lượng lớn, có hai phiên bản, một bản là 40 quyển, bản kia gồm 36 quyển. Đại sư Huệ Năng lúc ấy 24 tuổi, khi mới vừa bỏ trốn, còn chưa đến chỗ nhóm thợ săn, tại thôn Tào Hầu gặp vị tỳ-kheo-ni này, nghe bà niệm kinh Niết-bàn. Nghe xong, ngài giảng giải cho bà nghe, vị tỳ-kheo-ni ấy bội phục năm vóc sát đất, giảng quá hay, giảng đến mức bà khai ngộ. Bà cũng là nhất tâm thọ trì, đây là thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, bà đắc được tam-muội, tổ vừa giảng là bà liền khai ngộ. Cầm kinh điển hướng về

Lục tổ thỉnh giáo, Lục tổ nói: “Ta không biết chữ”. Bà hỏi: “Ngài không biết chữ, sao có thể giảng được ý nghĩa?” Tổ nói: “Không dính dáng gì đến văn tự”. Chúng ta không thể không hiểu, thật sự là không dính dáng. Vì thế, cổ nhân thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, trong đó có đạo lý lớn! Ở Trung Quốc, không chỉ học Phật là như thế, mà học Đạo, học Nho cũng đều như thế. Thời xưa, trường tư thục dạy học trò, điều quan trọng là phát khởi ngộ tánh của học sinh, đem việc này đặt ở hàng đầu, những việc khác đều là hạng hai, hạng ba, xếp ngộ tánh vào bậc nhất, không được che lấp mất ngộ tánh của học sinh, con người hiện nay không hiểu chuyện này. Hiện giờ đã hết thời gian rồi, chúng ta học tập tới đây.